

Số: /SNN&PTNT-PTNT

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2022

V/v báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2022 trên địa bàn tỉnh

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hoá.

Sở Nông nghiệp và PTNT nhận được Công văn số 8045/SKHĐT-KTĐN ngày 21/11/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị phối hợp báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. Tình hình triển khai thực hiện năm 2022

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức, triển khai quán triệt các nội dung về Nghị quyết số 02-NQ/CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2022 đến các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; chỉ đạo và thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, nhằm tạo sự chuyên biến mạnh mẽ về môi trường đầu tư kinh doanh ngành nông nghiệp, qua đó tạo điều kiện thu hút đầu tư vào nông nghiệp sản xuất hàng hóa quy mô lớn, công nghệ cao, góp phần đẩy mạnh tái cơ cấu và phát triển ngành nông nghiệp bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới hiệu quả.

2. Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết

2.1. Cải cách thể chế

Sở đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-SNN&PTNT ngày 17/02/2022 về theo dõi thi hành pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 18/KH-SNN&PTNT ngày 26/02/2022 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022; Kế hoạch số 21/KH-SNN&PTNT ngày 09/3/2022 về rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2022. Tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

Năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT được giao tham mưu xây dựng 08 chương trình, đề án, kế hoạch (sau đây gọi tắt là đề án) trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh. Trong đó, đã hoàn thành 05 đề án; 03 đề án còn lại đã trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đúng tiến độ.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

Để triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, Giám đốc Sở ban hành các văn bản về công tác cải cải hành chính và triển khai thực hiện đến các phòng, đơn vị thuộc Sở¹, chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan thường xuyên xuyên tiến hành rà soát, phát hiện kiến nghị những thủ tục hành chính, quy định hành chính chưa được công bố, không còn phù hợp để kịp thời kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC theo hướng đơn giản hóa. Đến nay, Sở đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 10 Quyết định công bố danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT, trong đó có 24 TTHC mới ban hành, 18 TTHC được sửa đổi, bổ sung, 04 TTHC bị bãi bỏ.

- Thực hiện niêm yết công khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị và trên Cổng thông tin điện tử của Sở theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Việc niêm yết trên Cổng thông tin điện tử của Sở đảm bảo số lượng, khoa học, dễ tra cứu và được link trực tiếp đến từng thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Thực hiện có hiệu quả 42 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 (03 DVC trực tuyến mức độ 3, 39 DVC trực tuyến mức độ 4). Kết quả, từ đầu năm đến nay, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ nộp vào đều đạt tỷ lệ cao và đều vượt chỉ tiêu UBND tỉnh giao; các TTHC đều thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI đúng quy định; Danh mục các TTHC triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và bưu chính công ích đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

- Thực hiện đúng các quy định về tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện công khai kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, công khai xin lỗi trong giải quyết. Không để xảy ra tình trạng nhận hồ sơ không đúng thẩm quyền giải quyết; Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả không ghi đầy đủ thành phần hồ sơ đã nhận và thời hạn hẹn trả kết quả kéo dài hơn so với quy định; cán bộ

¹ Kế hoạch số 75/KH-SNN&PTNT ngày 31/12/2021 về cải cách hành chính năm 2022; Công văn số 3160/SNN&PTNT-TCCB ngày 09/8/2022 về việc tăng cường thực hiện công tác cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính; Kế hoạch số 70/KH-SNN&PTNT ngày 28/9/2022 về khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kế hoạch số 77/KH-SNN&PTNT ngày 17/10/2022 về thực hiện việc duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng (SIPAS); Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Thanh Hóa năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025 của Sở Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch số 35/KH-SNN&PTNT ngày 05/4/2022 về kiểm tra tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính, công tác tổ chức cán bộ và quy chế dân chủ năm 2022; Kế hoạch về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022

chuyên môn tự nhận và trả hồ sơ tại phòng chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc quy định “3 không” trong giải quyết công việc cho tổ chức, công dân: Không phiền hà sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 01 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc và không trễ hẹn.

* Kết quả tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính từ ngày 10/11/2021 đến ngày 10/11/2022: 15.117 hồ sơ.

2.3. Về hỗ trợ doanh nghiệp

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động, tích cực phối hợp với các địa phương trong tỉnh triển khai, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành tốt chỉ tiêu được giao về tích tụ tập trung đất đai năm 2022; ban hành Quyết định số 214/QĐ-SNN&PTNT ngày 27/5/2022 về việc ban hành quy trình kỹ thuật sản xuất cây gai xanh AP1 làm nguyên liệu sợi dệt trên địa bàn tỉnh và các văn bản phối hợp chỉ đạo thúc đẩy phát triển sản xuất cây gai xanh năm 2022; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ mua thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên, theo Nghị quyết số 21/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của HĐND tỉnh; trong đó, đã tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt 01 TTHC đối với cấp xã về hỗ trợ mua thiết bị giám sát hành trình và phí thuê bao dịch vụ thiết bị giám sát hành trình cho chủ tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15m trở lên trên, địa bàn tỉnh Thanh Hóa (1.010857) tại Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 07/4/2022; triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022, giai đoạn 2022-2025 và các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân; chính sách tái cơ cấu ngành nông nghiệp...

Ước tính kinh phí năm 2022 là 92.544 triệu đồng để thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn; trong đó, tập trung các nội dung hỗ trợ như: kinh phí thuê đất, chuyển nhượng đất, hỗ trợ cơ sở hạ tầng, chi phí thuê kiểm soát chứng nhận hoặc duy trì chứng nhận sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGap trở lên, mua giống sản xuất ngô vụ đông và các loại rau màu sản xuất theo chuỗi giá trị, mua giống, hỗ trợ chuyển đổi cây lâu năm kém hiệu quả sang trồng Gai xanh, hỗ trợ máy tút vỏ, hỗ trợ đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật sản xuất, thuê hướng dẫn kỹ thuật;...

Các cơ chế, chính sách hỗ trợ đang được các địa phương triển khai đến các tổ chức, cá nhân thực hiện.

Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức 31 lớp tập huấn kiến thức quản lý về chất lượng, ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản cho 4.220 học viên là người sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với Sàn thương mại điện tử Postmarrt thuộc Tổng công ty bưu điện Việt Nam, Bưu điện tỉnh Thanh Hoá tổ chức 08 hội nghị hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản vận hành và bán hàng trên sàn thương mại điện tử Postmart.vn với 1.320 người tham dự; hỗ trợ 30 đăng ký

tài khoản bán hàng, có sản phẩm được quảng bá, giới thiệu và có tài khoản thanh toán điện tử trên sàn thương mại điện tử postmart.vn. Hướng dẫn các doanh nghiệp thuộc trách nhiệm quản lý đăng ký tham gia sử dụng phần mềm kết nối cung cầu, nông sản thực phẩm an toàn tỉnh Thanh Hóa và đăng tải thông tin sản phẩm lên phần mềm tại website: *nongsanantoanthanhhoa.vn*; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia hội chợ, sàn thương mại, điện tử nông sản, thực phẩm an toàn của tỉnh, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ, xúc tiến thương mại các sản phẩm nông sản, thực phẩm thế mạnh của các doanh nghiệp; Xây dựng và phát hành Bản tin sản xuất, thị trường và tiêu thụ nông sản tỉnh Thanh Hóa hàng quý (đến nay đã phát hành 03 Bản tin) cung cấp các thông tin sản xuất, tiêu thụ nông sản trong và ngoài tỉnh, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp nắm bắt kịp thời các thông tin từ đó có định hướng sản xuất hàng hóa phù hợp với nhu cầu thị trường.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn chuyên môn về an toàn trong sản xuất thuốc bảo vệ thực vật đối với công ty sản xuất thuốc bảo vệ thực vật; phát hành chuyên mục về hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp nhập nội giống cây trồng khai báo với địa phương điều tra, giám sát sinh vật gây hại để quản lý sinh vật gây hại cũng như đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến xây dựng mã số vùng trồng², cơ sở đóng gói cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tạo thuận lợi tối đa cho tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất, kinh doanh.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp, HTX và người dân tích cực tham gia đầu tư, liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm, chế biến, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Trên địa bàn tỉnh đã có khoảng trên 30 doanh nghiệp, HTX, chủ rừng, hộ gia đình tham gia đầu tư, liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm, chế biến, tiêu thụ sản phẩm sản phẩm chủ lực của tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp hỗ trợ chủ rừng xây dựng phương án quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng FSC và bao tiêu sản phẩm đầu ra³; Xây dựng mô hình chuỗi sản xuất, kinh doanh thực

² Xây dựng thành công 28 vùng trồng lúa xuất khẩu, 12 vùng trồng lúa được cấp mã số vùng trồng; 06 mã số vùng trồng cây rau màu các loại; 01 vùng trồng bưởi diên được cấp mã số vùng trồng xuất khẩu.

³ Mía nguyên liệu 14.000 ha, sản nguyên liệu 11.000 ha, lúa 48.000 ha (lúa giồng, lúa thương phẩm, bao gồm cả hình thức thu mua tại bờ ngay sau thu hoạch), rau củ quả các loại và cây trồng khác 7.000 ha (cây gai, cây thức ăn chăn nuôi, rau màu các loại...); 25.394,95 ha rừng được cấp chứng chỉ đạt tại 07 huyện (Thạch Thành, Quan Sơn, Quan Hóa, Lang Chánh, Thường Xuân, Vĩnh Lộc, Cẩm Thủy) với sự tham gia liên kết của 4.136 ha, hình thành 06 chuỗi liên kết giữa chủ rừng (hộ gia đình, nhóm hộ) với các nhà máy, chế biến.

phẩm an toàn(đã khảo sát, đánh giá lựa chọn các doanh nghiệp có đủ tiềm năng, năng lực và tự nguyện tham gia 02 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn).

2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc; xây dựng phòng họp không giấy tờ e-Cabinet tại Sở Nông nghiệp và PTNT; Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT gắn với phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; tổ chức tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở về thực hiện ký số văn bản điện tử trên phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc. Chuẩn bị cho việc tổ chức Hội nghị giới thiệu, trao đổi về chuyển đổi số cho ngành Nông nghiệp và PTNT.

Đến nay, 100% cán bộ công chức, viên chức của Sở đã được trang bị máy tính kết nối mạng internet phục vụ công việc; đã kết nối hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng; 100% các văn bản đi của Sở được ký chứng thư số.

Tăng cường xử lý các hồ sơ các dịch vụ công mức độ 3, 4 và tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia nhằm tạo thuận lợi, giảm bớt thời gian giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức.

- Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong hoạt động của đơn vị, xây dựng phòng họp trực tuyến hiện đại 3 màn hình, lắp đặt 14 camera phục vụ quản lý công trình thủy lợi và PCTT.

- Duy trì trang Website về ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh; tiếp nhận các thông tin phản ánh của quần chúng nhân dân về chất lượng VTNN, ATTP nông lâm thủy sản qua số điện thoại đường dây nóng; tiếp nhận, cập nhật 26 bản tự công bố chất lượng sản phẩm của 12 cơ sở trên trang thông tin điện tử; công khai danh sách các cơ sở được giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn trên các phương tiện thông tin để người tiêu dùng biết, lựa chọn sản phẩm an toàn.

- Ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ thông tin trong công tác QLBR, PCCCR, BTTN trên địa bàn tỉnh (ảnh vệ tinh; các phần mềm chuyên ngành; hệ thống camera chuyên dụng quan sát, phát hiện sớm lửa rừng; flycam giám sát mất rừng, khai thác rừng; xây dựng phần mềm nhận dạng nhanh các loài động vật...), thực hiện rà soát các biến động về hiện trạng rừng bằng ứng dụng nền tảng GEE (Google earth engine) phân tích biến động hiện trạng rừng đa thời gian trên các ảnh vệ tinh Landsat, Sentinel để phát hiện sớm các khu vực có dấu hiệu biến động về hiện trạng rừng.

2.5. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Tiếp tục duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại Cơ quan Sở và 07 Chi cục thuộc Sở.

2.6. Về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, công vụ

- Ban hành kế hoạch và thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính; việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cũng như việc tiếp nhận, giải quyết công việc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư (*Kế hoạch số 15/KH-SNN&PTNT ngày 08/02/2022; QĐ số 35/QĐ-SNN&PTNT ngày 08/02/2022*).

- Thông qua các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng, quý của Lãnh đạo Sở với Trưởng các phòng Sở, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, triển khai nhiệm vụ kỳ tới, tháng tới; đồng thời chấn chỉnh việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở.

- Năm 2022, nhìn chung cán bộ, công chức, viên chức của Sở đã nghiêm túc chấp hành pháp luật, nâng cao đạo đức công vụ, ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân; thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao; tuân thủ kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ; chú trọng tiến độ và chất lượng tham mưu, giải quyết công việc được giao. Văn hóa công vụ được quan tâm, thể hiện rõ trong tinh thần, thái độ làm việc của và trong thực hiện các quy định về đạo đức, văn hóa giao tiếp, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc không được làm theo quy định của pháp luật; làm việc đúng giờ hành chính, chú trọng chất lượng công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Không có ý kiến phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân đến Sở cũng như tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, 07 Chi cục, Trung tâm Khuyến nông và BQL Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và PCTT về thái độ của công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

II. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2023

1. Về đẩy mạnh cải cách hành chính

- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác cải cách hành chính, trọng tâm là: Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch hành động số 22-KH/TU ngày 23/7/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện khâu đột phá về đẩy mạnh cải cách hành chính tạo môi trường đầu tư thông thoáng, hấp dẫn, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025....

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng, Chỉ số Hiệu quả quản trị hành chính công và Chỉ số năng lực cạnh tranh thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở.

- Tiếp tục khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính của Sở theo kế hoạch đã đề ra; theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện các nội dung cải cách hành chính tại các phòng, đơn vị thuộc Sở; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về cải cách hành chính.

- Tăng cường kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, công tác cải cách hành chính, kịp thời phát hiện, khắc phục, chấn chỉnh những tồn tại hạn chế, sai phạm.

2. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và PTNT về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy và xây dựng Đề án vị trí việc làm của các đơn vị bảo đảm theo quy định, cụ thể:

- Xây dựng, trình UBND tỉnh: Phương án quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở; hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Phòng Nông nghiệp và PTNT/ Phòng Kinh tế cấp huyện; Đề án thực hiện thành lập lực lượng kiểm ngư tỉnh Thanh Hóa; Đề án sáp nhập Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi và Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn thành Trung tâm nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Triển khai xây dựng Đề án vị trí việc làm của các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ và Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ sau khi Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp.

3. Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và xây dựng nông thôn mới; trong đó, xác định các ưu tiên phát triển 13 sản phẩm chủ lực của tỉnh. Ưu tiên thu hút đầu tư của doanh nghiệp đóng vai trò hạt nhân, dẫn dắt, phát triển chuỗi giá trị đồng bộ đối với sản phẩm có lợi thế của địa phương, tập trung thu hút vào các cụm liên kết ngành cấp tỉnh, gắn với vùng nguyên liệu của doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh phát triển thị trường xuất khẩu; mở rộng thị trường xuất khẩu chính ngạch các sản phẩm chủ lực.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách và thực hiện có hiệu quả; đẩy mạnh cải cách hành chính, đơn giản hoá quy trình, thủ tục hành chính theo hướng chủ động phục vụ doanh nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút mạnh mẽ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; tổ chức xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; tăng cường các biện pháp hỗ trợ sản xuất công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, sản xuất hàng xuất khẩu.

- Tăng cường đối thoại, tiếp thu ý kiến, phản ánh của các nhà đầu tư trong lĩnh vực lâm nghiệp để xử lý kịp thời các khó khăn của các doanh nghiệp.

Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Lưu: VT, PTNT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đức Cường